

Số: 17 /KH-UBND

Xuân Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Xuân Giang năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 150/KH-UBND, ngày 20/12/2024 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Xuân Trường năm 2025; Ủy ban nhân dân xã Xuân Giang xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 với những nội dung sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Trong năm 2024, UBND xã Xuân Giang tiếp tục huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, hướng tới thực hiện mục tiêu chuyển đổi số toàn diện theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX; Nghị quyết số 43-NQ/HU ngày 07/07/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Xuân Trường. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã Xuân Giang đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các xóm triển khai thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh. Hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, dữ liệu số của xã được đầu tư. Các hệ thống thông tin, phần mềm, dịch vụ số dùng chung của tỉnh, của huyện được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số; công tác đào tạo, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật kỹ năng số cho các cơ quan, đơn vị, người dân được triển khai đầy mạnh. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đều đạt so với yêu cầu.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được: Thực hiện Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia; Quyết định số 1080/QĐ-BTTTT ngày 21/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023. Thực

hiện Kế hoạch số 130/KH- UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh về tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) năm 2023, các văn bản của UBND huyện Xuân Trường về Chuyển đổi số, UBND xã đã tuyên truyền các hoạt động Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử, đài phát thanh của xã, tuyên truyền qua băng rôn, khẩu hiệu nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã về sự cần thiết, vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đem lại đối với cuộc sống nói riêng của mỗi con người và sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung của đất nước, của xã, của tỉnh, của huyện. Từng bước tạo sự đồng thuận, tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự hưởng ứng tham gia tích cực của doanh nghiệp, người dân vào tiến trình thực hiện chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số mặt hạn chế nhất định về cơ sở vật chất, hạ tầng số, phương tiện lưu động để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người dân chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của việc chuyển đổi số nói chung và Ngày chuyển đổi số quốc gia nói riêng nên nội dung tuyên truyền chưa được phong phú, đa dạng.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số.

Năm 2024, bên cạnh việc chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh việc chuyển đổi số, UBND xã đã chú trọng trong việc khuyến khích các ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội, cơ sở thôn chia sẻ những sáng kiến, những cách làm hay về chuyển đổi số, từ đó nhân rộng các mô hình hiệu quả trên địa bàn xã.

Tồn tại, hạn chế: Việc đề xuất các sáng kiến và công tác triển khai sáng kiến còn hạn chế do nguồn nhân lực có chuyên môn còn ít, trong khi nhu cầu cần hỗ trợ của người dân là rất lớn.

1.3. Truyền thông về chuyển đổi số.

a) Kết quả đạt được:

Tham gia nghiêm túc các lớp đào tạo, tập huấn phổ biến kiến thức về chuyển đổi số do UBND huyện và Sở Thông tin & truyền thông tổ chức.

Duy trì và liên tục làm phong phú nội dung chuyên mục Chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của xã. Đăng các tin bài về CDS và cải cách hành chính.

Thành viên Ban chỉ đạo, nhóm quản lý và Tổ công nghệ số cộng đồng luôn quan tâm sử dụng và chia sẻ các Kênh truyền thông trên Zalo: “Chuyển đổi số quốc gia”, “Cán bộ nòng cốt chuyển đổi số”...để cung cấp, trao đổi và chia sẻ các kiến thức về chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Nguồn nhân lực từ xã đến xóm có trình độ công nghệ thông tin yếu.

2. Thử thách số

UBND xã đã Bám sát sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện và Sở Thông tin & truyền thông, ban hành các văn bản chỉ đạo công tác Chuyển

đổi số một cách kịp thời và có hiệu quả.

Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số, Nhóm quản lý và Tổ công nghệ số cộng đồng cũng được kiện toàn thường xuyên và duy trì hoạt động có hiệu quả.

Tuy nhiên, do nguồn nhân lực phụ trách công tác chuyển đổi số thường xuyên thay đổi nên ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng số

UBND xã đã đầu tư hệ thống mạng nội bộ. Đã sử dụng hệ thống đường truyền số liệu chuyên dùng theo chỉ đạo của tỉnh, huyện và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Hệ thống đường truyền, wifi... đảm bảo chất lượng phục vụ cho các hội nghị trực tuyến.

Hệ thống camera giám sát an ninh được trang bị đầy đủ, đảm bảo an toàn thông tin. Trục liên thông văn bản của xã được kết nối với trục liên thông văn bản của huyện/tỉnh đang hoạt động ổn định, đảm bảo việc thực hiện liên thông gửi, nhận văn bản điện tử đến cơ quan, phòng ban trên địa bàn huyện, xã thị trấn và các sở, ban, ngành của tỉnh. Bộ phận Một cửa đã sử dụng Cổng dịch vụ công của tỉnh, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu với Cổng dịch vụ công Quốc gia trong việc tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính một cách thường xuyên và có hiệu quả.

4. Dữ liệu số

Thực hiện triển khai các phần mềm, phát triển cơ sở dữ liệu theo sự hướng dẫn của Sở thông tin và truyền thông: Cơ sở dữ liệu dân cư; Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ công chức; Cơ sở báo cáo thống kê ngành thông tin và truyền thông; cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực văn hóa, thông tin; ...

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã tích hợp, kết nối ổn định với Hệ thống thông tin dùng chung trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ TTTT),...

5. Nền tảng số

Tiếp tục kết nối với nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả trong giải quyết TTHC.

Hệ thống Hội nghị họp trực tuyến được duy trì ổn định. Năm 2024, hệ thống tiếp tục được nâng cấp, mở rộng để nâng cao chất lượng hệ thống

6. Nhân lực số

Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của xã do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban luôn được kiện toàn kịp thời, trực tiếp chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số và các giải pháp xây dựng, phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã. Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của xã, Nhóm quản lý tổ công nghệ số xã, tổ công nghệ số của xóm cũng được kiện toàn thường xuyên, đảm bảo công tác triển khai các nhiệm

vụ của kế hoạch chuyển đổi số phải thực sự có hiệu quả. Các thành viên tổ công nghệ số đều được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức do Sở TTTT tỉnh tổ chức nhằm tiếp cận, cập nhật kiến thức phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số của huyện. Năm 2024, các tổ công nghệ số cộng đồng tại các xóm luôn là lực lượng nòng cốt, phát huy hiệu quả rõ rệt trong quá trình triển khai các hoạt động tại cơ sở.

Tuy nhiên, trình độ công nghệ thông tin của 1 số cán bộ, công chức vẫn còn hạn chế, một số đồng chí đã sắp đến tuổi nghỉ hưu nên vấn đề tiếp cận các nội dung liên quan đến chuyển đổi số còn hạn chế, hiệu quả công việc chưa cao.

7. An toàn thông tin mạng

Năm 2024, Công tác an toàn thông tin mạng luôn được quan tâm, bảo đảm, không để xảy ra tình trạng mất an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn xã. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.

Phối hợp với Sở thông tin & truyền thông duy trì các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng. Cài đặt phần mềm bảo vệ diệt virus, phòng chống mã độc cho 100% máy tính của các phòng ban chuyên môn của UBND xã. Thường xuyên sao lưu dữ liệu sang thiết bị lưu trữ ngoài; thay đổi mật khẩu máy tính và mật khẩu sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT.

8. Chính quyền số

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin (HTTT) nền tảng, dùng chung của tỉnh.

Hệ thống thư điện tử công vụ: 100% cán bộ, công chức thuộc UBND xã được cấp tài khoản email công vụ và hoạt động có hiệu quả.

Hệ thống quản lý văn bản điều hành: Trên 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước (trừ văn bản Mật) được thực hiện dưới dạng điện tử và được kết nối liên thông qua Trục liên thông văn bản của tỉnh.

Về chữ ký số: Các đồng chí lãnh đạo, các đồng chí chức trực tại bộ phận một cửa của xã đã được cấp chữ ký số và hoạt động có hiệu quả trên 90% văn bản đi (trừ văn bản Mật) được ký số và xử lý trên môi trường mạng.

Về hội nghị trực tuyến: Đã đầu tư trang thiết bị và các điều kiện phục vụ cho việc tổ chức hội nghị trực tuyến cơ bản đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả, phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ chung.

Về trang TTĐT: Trang thông tin điện tử của xã hoạt động ổn định, thông tin được cập nhật đầy đủ kịp thời theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin, văn bản tài liệu của người dân, doanh nghiệp.

Triển khai phần mềm Một cửa điện tử tích hợp Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết Thủ tục hành

chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân. Tính đến 31/12/2024, tỷ lệ số hoá kết quả giải quyết TTHC là 100%. Tỷ lệ hồ sơ TTHC trực tuyến là 100% (tính trên số lượng hồ sơ TTHC cung cấp trực tuyến).

9. Kinh tế số

Thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử. Ưu tiên phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực trọng tâm, tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế số của xã, chuyển dịch từng bước sang các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, như: Tài chính - Thương mại, giao thông, nông nghiệp...

10. Xã hội số

Tập trung hoàn thiện hạ tầng thông tin, xây dựng mạng Internet cáp quang đến các hộ gia đình. Bộ phận Một cửa đã giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân về chuyển đổi số và công nghệ số.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin;
- Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nam Định, phiên bản 2.0;
- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2025 định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025;
- Kế hoạch số 24/KH-BCĐCĐs ngày 21/4/2023 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định về kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2023.
- Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Nam Định, giai đoạn 2022-2025;
- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tỉnh Nam Định dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử năm 2022;
- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 08/5/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định;
- Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về triển

khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" tỉnh Nam Định;

- Văn bản số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh;

- Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Xuân Trường về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 150/KH-UBND, ngày 20/12/2024 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Xuân Trường năm 2025.

II. MỤC TIÊU

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, chỉ đạo, điều hành thông qua môi trường điện tử, tăng cường chữ ký số văn bản, lập hồ sơ điện tử và lưu trữ điện tử; minh bạch thông tin trên môi trường mạng theo quy định; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính công đảm bảo lộ trình phát triển chính quyền điện tử. Thiết lập môi trường điện tử hiện đại, minh bạch, thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, phản ánh kiến nghị, đề xuất ý kiến của cơ quan nhà nước. Từng bước xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; đảm bảo kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Duy trì việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cổng dịch vụ công của tỉnh và quốc gia. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Căn cứ hướng dẫn của UBND tỉnh Nam Định, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định, tổ chức tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025; hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số.

- Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người dân tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

- Tham gia xây dựng, góp ý cơ chế, chính sách, pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, hướng dẫn

của các Bộ, ngành trung ương về chuyển đổi số.

- Căn cứ các chương trình, kế hoạch của UBND huyện, ban hành các văn bản về an toàn, an ninh thông tin, chữ ký số; các cơ chế, chính sách triển khai tới người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng, dữ liệu, nền tảng số

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng số của các cơ quan, đơn vị; bổ sung, thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị bảo mật, thiết bị chuyên dùng đáp ứng hoạt động chuyển đổi số tại UBND xã.

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại UBND xã đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng của tỉnh Nam Định trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 100% cán bộ, công chức xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính, các ứng dụng số, dịch vụ công trực tuyến...;

- Tiếp tục duy trì triển khai hạ tầng kỹ thuật phục vụ hội nghị trực tuyến đồng bộ 04 cấp từ cấp trung ương đến cấp xã và kết nối với Hệ thống hội nghị trực tuyến.

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và các cơ sở dữ liệu khác theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên; đảm bảo phục vụ hiệu quả nhu cầu giao dịch trực tuyến của người dân, doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống quản lý, điều hành, giám sát công việc; ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch hành chính, hệ thống thông tin báo cáo.

4. Nhân lực số

- Chú trọng đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho các cán bộ, công chức. Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

5. An toàn thông tin mạng

- Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của xã.

- Tăng cường công tác phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin.

6. Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính mới và triển khai cung cấp ở mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và chỉ đạo cán bộ chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên cổng Dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống Chữ ký số khi ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền, 100% phát hành văn bản ký số và gửi đi trên trực liên thông, tiến tới nền hành chính không giấy tờ.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính; tại UBND xã, các trường, trạm y tế,...

- Nâng cao chất lượng hoạt động của trang thông tin điện tử của xã. Đảm bảo luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của chính quyền; phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức các chương trình hỗ trợ, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ số cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử (Đưa sản phẩm Ocop lên các sàn thương mại điện tử).

- Triển khai y tế số, hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, triển khai các giải pháp giáo dục số giúp quản lý, dạy và học trực tuyến tại các trường trên địa bàn.

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, hướng dẫn sử dụng các kỹ năng số cộng đồng cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; Xây dựng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân;..

Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư, nòng cốt là các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn đồng thời phát huy vai trò tiên phong của lực lượng đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền và hỗ trợ người dân trong sử dụng các nền tảng số.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. Nghiên cứu, hợp tác để ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Đề xuất nguồn nhân lực tham gia các khoá đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin do tỉnh, huyện tổ chức, đặc biệt là các cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của đơn vị.

Có cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại đơn vị.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá TTTT

Tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Đôn đốc các ban, ngành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Tham mưu các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Phối hợp với Phòng Văn hóa thông tin trong việc triển khai các nội dung, nền tảng hạ tầng và ứng dụng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số.

Hướng dẫn tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung chuyển đổi số.

Đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến của xã được duy trì ổn định và xuyên suốt. Kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND xã theo quy định.

2. Công chức Văn phòng HĐND&UBND

Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chung về chuyển đổi số.

Phối hợp với các cơ quan liên quan, các ngành, cán bộ, công chức xã thực hiện tốt các nhiệm vụ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Một cửa; phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo; phần mềm phục vụ giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công; yêu cầu thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành

(không nhận văn bản giấy - trừ văn bản mật). Đôn đốc các ban, ngành thực hiện theo tỷ lệ đã đề ra trong kế hoạch đối với các nội dung phụ trách.

Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, các thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính từ huyện đến xã trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Quốc gia.

3. Công chức Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với các đơn vị liên quan, các ban, ngành tham mưu UBND xã: Quyết định bố trí nguồn vốn theo khả năng cân đối để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc kế hoạch này.

Phối hợp với công chức Văn hóa TTTT và các công chức liên quan đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu về kinh tế số để phục vụ công tác sơ kết, tổng kết.

4. Các ban, ngành, cán bộ, công chức xã

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này triển khai thực hiện theo đúng tiến độ đề ra.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với ngành liên quan của huyện để cung cấp đầy đủ các dữ liệu của xã (*như: về y tế, Giáo dục, dữ liệu về dân cư, về người có công...*) để huyện triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh, huyện thông minh, xã thông minh trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để cung cấp, chia sẻ cho người dân trên địa bàn xã.

Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc cải cách hành chính tại địa phương mình phụ trách.

Báo cáo kết quả về Chuyển đổi số (qua công chức Văn hóa TT-TT) để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo UBND huyện và Sở Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Xuân Giang năm 2025. UBND xã yêu cầu các ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội, các xóm, cán bộ, công chức xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua công chức Văn hoá TT-TT) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung vào Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Xuân Trường;
- Phòng VH TT huyện;
- TT ĐU-HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, VHTTTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Lê

